

Số: 500/2021/QĐST-HNGĐ

Thanh Trì, ngày 04 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 521/2021/TLST - HNGĐ ngày 21/10/2021 về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: **Chị PHẠM THỊ HẰNG N** - **sinh năm 1979**
HKTT và nơi cư trú: P1215 CT3 E City 286 N - xã T1 - huyện T - Thành phố Hà Nội.
Bị đơn: **Anh LÊ LÂM T** - **sinh năm 1978**
HKTT và nơi cư trú: P1215 CT3 E City 286 N - xã T1 - huyện T - Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27/10/2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Hằng N và anh Lê Lâm T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Phạm Thị Hằng N và Lê Lâm T có 02 con chung là Lê Quốc T1 - sinh ngày 02/8/2006 và Lê Ngọc Tr - sinh ngày 25/10/2011. Chị N và anh T thỏa thuận giao cháu T1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Tr cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T1, cháu Tr đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị N và anh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: chị N và anh T tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Hằng N tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí LHST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ do chị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T (Biên lai số 62298 ngày 21/10/2021). Chị N được hoàn trả lại 150.000đ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay ./.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ

Thẩm phán

(đã ký)

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HS;